

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2021

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Đặng Văn Tần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V L 1, xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: Lê Xuân H, sinh năm 1965 (xin vắng mặt).

SQ: Thôn H A, xã K A, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

NĐKHKTT: Thôn 1, xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Sơn H 1, xã B S, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dương Phú Nh, sinh năm 1959 (xin vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2021 cùng các Biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Đặng Thị H

trình bày: Tôi và ông Lê Xuân H quê ở thôn H A, xã K A, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội có thời gian tìm hiểu khoảng 5 - 6 tháng thì kết hôn, tổ chức cưới ngày 02/10/1987 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng tôi về quê chồng tôi ở huyện Thanh Oai sống được 1 năm thì vợ chồng tôi và con chuyển về xã P X ở, vì tôi vẫn có hộ khẩu tại xã P X, còn ông H thì đăng ký tạm trú tại xã P X. Vợ chồng sống H phúc được khoảng vài năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2005 thì ông H đã bỏ nhà đi làm ăn tại Sơn Hà 1, xã B S, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước cho đến nay không về, vợ chồng cũng cắt đứt quan hệ về tình cảm từ đó. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn. Trước khi nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất tôi đã vào nơi ông H ở huyện Phú Riềng để xin ly hôn nhưng ông H không đồng ý giải quyết ở Tòa án huyện Phú Riềng mà ông H có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn càng sớm càng tốt.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Văn Long, sinh năm 1987 và cháu Lê Xuân Phụng, sinh năm 1990. Hiện tại các cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng của tôi: Tôi được nhà nước giao đất ruộng để canh tác từ trước khi kết hôn với ông H và hiện nay bị thu hồi và được nhà nước đền bù đất để sản xuất kinh doanh dịch vụ, cụ thể như sau:

1. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 9, tờ bản đồ số: 11, diện tích 110,1m² địa chỉ thửa đất: Lô 8 khu dịch vụ và đấu giá quyền sử dụng đất, xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Thửa đất đã được UBND huyện Thạch Thất giao theo quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 đứng tên hộ ông Dương Phú Nh. Trong đó: Hộ ông Dương Phú Nh sử dụng diện tích 43,2 m², hộ bà Đặng Thị H sử dụng diện tích 20,9 m² và cùng ghép một số hộ khác chung trong thửa này.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất đứng tên ông Nguyễn Văn V và quyết định giao đất số 420 ngày 26/01/2016 thì thửa đất số 354, lô đất số XXI (21), diện tích 100,27 m² (đất dịch vụ) thuộc khu đất Dịch vụ và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp đứng tên hộ ông Nguyễn Văn V. Trong đó: Hộ ông Nguyễn Văn V và bà Chu Thị Thảo sử dụng diện tích 41,96 m², hộ bà Đặng Thị H sử dụng diện tích 58,31 m². Tôi đề nghị Tòa án công nhận số diện tích đất mà nhà nước cấp cho tôi chung sở với hộ ông

Dương Phú Nh được 20,9 m² và ông Nguyễn Văn V được 58,310 m² trên là tài sản riêng của tôi để tôi có toàn quyền định đoạt, trao đổi, mua bán, chuyển nhượng không liên quan đến ông Lê Xuân H.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2021 và trong quá trình giải quyết, bị đơn là ông Lê Xuân H trình bày: Tôi và bà Đặng Thị H quê ở xã P X, huyện Thạch Thất có thời gian tìm hiểu khoảng 5 - 6 tháng thì kết hôn, tổ chức cưới ngày 02/10/1987. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng tôi về quê của tôi ở huyện Thanh Oai sống được 1 năm thì vợ chồng tôi và con chuyển về xã P X ở, bà H thì vẫn có hộ khẩu tại xã P X, còn tôi thì đăng ký tạm trú tại xã P X. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2005 thì tôi đi làm ăn tại Sơn Hào 1, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước cho đến nay không về. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà H có đơn xin ly hôn tôi đồng ý. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn càng sớm càng tốt.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Văn Long, sinh năm 1987 và cháu Lê Xuân Phụng, sinh năm 1990. Hiện tại các cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng của bà H: Tôi công nhận về số diện tích đất mà bà H được nhà nước cấp chung sổ với hộ ông Dương Phú Nh được 20,9 m² và ông Nguyễn Văn V được 58,31 m² trên là tài sản riêng của bà H nên bà H có toàn quyền quyết định về việc trao đổi, mua bán, chuyển nhượng tôi không liên quan nên không có ý kiến gì thắc mắc.

Vì lý do công việc nên tôi không thể về Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi, tôi không thắc mắc gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án ông Dương Phú Nh trình bày: Gia đình tôi và gia đình bà H là người cùng thôn. Chúng tôi được nhà nước giao đất ruộng để canh tác từ nhiều năm trước. Hiện nay nhà nước thu hồi để thực hiện dự án đầu tư dịch vụ sản xuất và được nhà nước đền bù đất để sản xuất, dịch vụ cụ thể như sau:

- Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 9, tờ bản đồ số: 11, diện tích 110,1 m² địa chỉ thửa đất: Lô 8 khu dịch vụ và đấu giá quyền sử dụng đất, xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Thửa đất đã được UBND huyện Thạch Thất giao theo quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 đứng tên hộ ông Dương Phú Nh (tôi). Trong đó, gia đình tôi sử dụng diện tích 43,2 m²,

hộ bà Đặng Thị H sử dụng diện tích 20,9 m² và cùng ghép một số hộ khác chung trong thửa này. Đây là loại đất sản xuất phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ ở nông thôn nên đất này có giá 2.646.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)/1m². Tôi có trách nhiệm tách trả cho bà H diện tích 20,9 m² và một số hộ khác được cấp chung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà tôi đứng tên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/11/2021 và qua trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn V trình bày: Gia đình tôi và gia đình bà H là người cùng thôn. Chúng tôi được nhà nước giao đất ruộng để canh tác từ nhiều năm trước. Hiện nay nhà nước thu hồi để thực hiện dự án đầu tư dịch vụ sản xuất và được nhà nước đền bù đất để sản xuất dịch vụ, cụ thể như sau:

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất đứng tên tôi là Nguyễn Văn V và quyết định giao đất số 420 ngày 26/01/2016 thì thửa đất số 354, lô đất số XXI (21), diện tích 100,27 m² (đất dịch vụ) thuộc khu đất Dịch vụ và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp đứng tên hộ ông Nguyễn Văn V. Trong đó gia đình tôi Nguyễn Văn V và bà Chu Thị Thảo được sử dụng diện tích 41,96 m², hộ bà Đặng Thị H sử dụng diện tích 58,31 m². Đây là loại đất sản xuất phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ ở nông thôn nên đất này có giá 2.646.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)/1m². Tôi có trách nhiệm tách trả cho bà H diện tích 58,31 m² được cấp chung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà tôi đứng tên.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên quan điểm như trên. Tại phiên tòa hôm nay ông H, ông Nh và ông V xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 57, khoản 4 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn. Bị đơn đã đăng ký tạm trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về Sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là ông Lê Xuân H, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Dương Phú Nh và ông Nguyễn Văn V có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Lê Xuân H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P X, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội vào ngày 21/01/1987, do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi cưới vợ chồng bà H, ông H sống hòa thuận được 5 năm đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H trình bày thì nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm, ông H đã đi về quê Thanh Oai sống nhiều lần. Lần cuối ông H đi khỏi nhà vào huyện Phú Riềng sống từ năm 2005 đến nay và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó. Ông H cũng xác nhận vợ chồng không hợp nhau nên ông và bà H đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Ông H đề nghị Tòa án huyện Thạch Thất giải quyết cho ông và bà H được ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà H và ông H đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.3. Về con chung: Ông H và bà H có hai con chung là anh Lê Văn Long, sinh năm 1987 và anh Lê Xuân Phụng, sinh năm 1990. Hiện tại cả hai anh đã trưởng thành, bà H và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn nên HĐXX không xem xét.

2.4. Về tài sản và công nợ chung: Ông H và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.5. Về tài sản riêng của bà H: Bà H và ông H xác nhận bà H có tài sản riêng gồm:

1. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 9, tờ bản đồ số: 11, diện tích 110,1 m² địa chỉ thửa đất: Lô 8 khu dịch vụ và đấu giá quyền sử dụng đất, xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Thửa đất đã được UBND huyện Thạch Thất giao theo quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 26/01/2016 đứng tên hộ ông Dương Phú Nh. Trong đó: Hộ ông Dương Phú Nh sử dụng diện tích 43,2 m², hộ bà Đặng Thị H được sử dụng diện tích 20,9 m² và cùng ghép một số hộ khác chung trong thửa này.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất đứng tên ông Nguyễn Văn V và quyết định giao đất số 420 ngày 26/01/2016 thì thửa đất số 354, lô đất số XXI (21), diện tích 100,27 m² (đất dịch vụ) thuộc khu đất Dịch vụ và đấu giá quyền sử dụng đất tại xã P X, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp đứng tên hộ ông Nguyễn Văn V. Trong đó: Hộ ông Nguyễn Văn V và bà Chu Thị Thảo sử dụng diện tích 41,96 m², hộ bà Đặng Thị H được sử dụng diện tích 58,31 m².

Theo biên bản thống nhất giá trị tài sản giữa bà H, ông Nh và ông V thì đây là loại đất sản xuất phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ ở nông thôn nên đất này có giá 2.646.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)/1m². Xét sự thỏa thuận giá của các bên là tự nguyện, phù hợp với khung giá nhà nước, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận về mức giá của các bên đã thống nhất.

Như vậy, giá trị phần đất của bà H tại sổ của ông Nh đứng tên là 20,9m² x 2.646.000đ = 55.301.400đ (năm mươi lăm triệu ba trăm linh một nghìn bốn trăm đồng).

Giá trị phần đất của bà H tại sổ của ông V đứng tên là 58,31m² x 2.646.000đ = 154.288.200đ (một trăm năm mươi bốn triệu hai trăm tám mươi tám nghìn hai trăm đồng).

Xét thấy cả ông H, ông V và bà H đều đề nghị Tòa án công nhận về số diện tích đất mà bà H được nhà nước cấp chung sổ với hộ ông Dương Phú Nh được 20,9 m² và ông Nguyễn Văn V được 58,31 m² trên là tài sản riêng của bà H nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H, xác định diện tích đất trên là tài sản riêng của bà H.

2.5. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26; Khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án:

Do bà H đề nghị Tòa án công nhận tài sản riêng nên bà H phải chịu 50% mức án phí có giá ngạch đối với giá trị tài sản theo quy định của pháp luật và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, khoản 4 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26; Khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H. Bà Đặng Thị H được ly hôn ông Lê Xuân H.

2. Về con chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng:

Chấp nhận yêu cầu công nhận tài sản riêng của bà Đặng Thị H: Xác nhận diện tích đất mà bà H được nhà nước cấp chung sở với hộ ông Dương Phú Nh được 20,9 m² và hộ ông Nguyễn Văn V được 58,31 m² trên là tài sản riêng của bà Đặng Thị H.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 5.237.500đ tiền án phí dân sự. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025188 ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Bà H còn phải nộp tiếp 5.237.500đ (năm triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã P X, huyện Thạch Thất;
- UBND xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng,
tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tạ Thị Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
----------------------------	-------------------------------